

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1297/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2017

V/v tranh chấp: “ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Huynh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Quang Mẫn**

2. Ông **Nguyễn Tiến Thành**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Sỹ Hùng** cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Lệ Thủy** – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 1, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2256/2016/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1804/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị D**

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đ**

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16 tháng 12 năm 2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Ngô Thị D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống từ tháng 5/2012 có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01/2012 ngày 10/5/2012 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc, từ đầu năm 2015 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do ông Đ không tôn trọng, thường xuyên làm tổn thương danh dự bà, mặc

dù đã nhiều lần bà cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không được nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 11/2015 đến nay. Nay, nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Đ để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông Đ có một con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm T sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012; bà yêu cầu giao con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất nội dung trình bày của nguyên đơn về thời gian hai bên bắt đầu chung sống, đăng ký kết hôn và việc hai bên đang sống ly thân; mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ tính cách không hòa hợp mặc dù ông vẫn muốn hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng nếu bà D vẫn quyết tâm ly hôn thì ông đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Ông Đ yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt do bận công việc.

Tại phiên tòa:

- Bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát Quận 1 phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D được ly hôn ông Nguyễn Văn Đ, ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn về việc nuôi con và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét: Bà Ngô Thị D và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống từ tháng 5/2012 có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 10/5/2012, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh cấp là hôn nhân hợp pháp; nay bà D có yêu cầu ly hôn, ông Đ cư trú tại Quận 1, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

[2] Xét: Ông Đ đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt ông căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Xét: Bị đơn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên vẫn đồng ý ly hôn nếu nguyên đơn vẫn quyết tâm ly hôn; tại phiên tòa bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đồng thời nội dung trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của hai bên là thống nhất dẫn đến việc đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2015 đến nay, do tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét: Các đương sự thống nhất về việc giao con chung Nguyễn Ngọc Tâm T sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012 cho ông Đ trực tiếp nuôi con, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Đ tự nguyện không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con không trái quy định pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các quyết định về án phí trong vụ án được áp dụng theo quy định Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; do đó bà Ngô Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0004902 ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 1. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 203, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị D ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.

2- Về nuôi con chung: giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm T sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của các con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3- Án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng bà D phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0004902 ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 1. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Bà Ngô Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án đối với bản án của Tòa án nhân dân Quận 1 để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường N, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh(đề ghi vào sổ hộ tịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014);
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huynh